

**AiKYO®**  
DEHUMIDIFIER

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Model: AD-1500B**



**MÁY HÚT ẨM CÔNG NGHIỆP**

**HOTLINE: 1900 633 514**

## **1. QUY ĐỊNH AN TOÀN**

1. Hãy chắc chắn rằng điện áp khi sử dụng máy là 220V/50Hz/1Ph.
2. Dùng đầu cắm điện đúng quy cách. Không tắt máy bằng cách rút dây điện khỏi ổ cắm điện.
3. Không ngắt nguồn điện khi thiết bị chưa được tắt.
4. Chú ý khi di chuyển máy, tránh để bánh xe làm hỏng dây điện.
5. Không đưa ngón tay hoặc bất kỳ vật lạ nào vào miệng gió.
6. Không nghịch phá hoặc trèo lên thiết bị.
7. Đảm bảo tắt thiết bị và ngắt kết nối trước khi vệ sinh, bảo dưỡng.
8. Sử dụng công tắc nguồn phù hợp và có tiếp nối đất.
9. Công việc sửa chữa máy cần được thực hiện bởi thợ chuyên môn.

## **2. GIỚI THIỆU MÁY**

Máy hút ẩm có công dụng làm giảm độ ẩm không khí trong phòng, tạo môi trường tốt cho sức khỏe mọi người cũng như bảo vệ thiết bị, sản phẩm, hàng hóa tránh những tác hại của độ ẩm.

Máy hút ẩm Aikyo cung cấp một giải pháp hiệu quả để kiểm soát độ ẩm không khí, bảo đảm cho các thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, tài liệu...không bị ẩm, mốc, han gỉ, mục nát gây hư hỏng.

Máy được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu khoa học, xưởng sản xuất công nghiệp, phòng thiết bị điện tử, đo lường, truyền thông, y tế, kho lưu trữ hàng hóa, sản phẩm nông lâm hải sản, các phòng sấy v.v.

### 3. CẤU TẠO MÁY



1. Nắp trước (có lưới lọc khí bên trong)      2. Cửa khí khô ra (bên cạnh máy)  
3. Bánh xe      4. Bảng điều khiển (trên mặt máy)      5. Cửa khí ẩm vào  
6. Ống xả nước thải.

### 4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT





Thông số	Đơn vị	Giá trị
Công suất hút ẩm (30°C, 80%)	Lít/ngày	145
Lưu lượng khí tuần hoàn	m <sup>3</sup> /H	1500
Công suất tiêu thụ (hút ẩm)	kW	1.5
Nguồn điện		220V/50Hz/1Ph
Nhiệt độ làm việc	°C	5 ~ 38
Máy nén		Aikyo
Gas lạnh/khối lượng	-/kg	R22/R410A/0.93
Áp suất hút	MPa	2.5
Áp suất xả	MPa	4.0
Kích thước	mm	480 x 415 x 1065
Khối lượng	kg	52

## 5. SỬ DỤNG MÁY



**Bảng điều khiển Aikyo AD-1500B**

### 5.1. Chức năng của các nút nhấn trên bảng điều khiển

TT	Nút nhấn	Chức năng
1		Nút mở máy và tắt máy.
2		Nút cài đặt. Nhấn nút này để cài đặt độ ẩm, thời gian chờ, chế độ rã băng và các chế độ khác của máy (xem hướng dẫn chi tiết ở phần dưới).
3		Nút tăng. Nhấn nút này để tăng các giá trị cài đặt (xem hướng dẫn chi tiết ở phần dưới).
4		Nút giảm. Nhấn nút này để giảm các giá trị cài đặt (xem hướng dẫn chi tiết ở phần dưới).

### 5.2. Khởi động máy và tắt máy

Sau khi kết nối với nguồn điện, màn hình hiển thị sẽ sáng lên. Sau khi các chức năng đã bình thường, đồng hồ sẽ hiển thị giá trị nhiệt độ và độ ẩm hiện tại trong phòng (màn hình có chữ Room T và Room RH).

Nhấn nút Tắt/Mở (ON/OFF) để khởi động máy.

Khi máy đang hoạt động, nhấn nút Tắt/Mở (ON/OFF) để tắt máy.

### 5.3. Cài đặt các chế độ hoạt động

**Cài đặt độ ẩm:** Nhấn nút “SET” một lần, màn hình xuất hiện chữ “SET RH”. Nhấn nút tăng hoặc giảm để tới độ ẩm mong muốn, mỗi lần nhấn độ ẩm cài đặt tăng/giảm 1%. Giữ nút để tăng/giảm liên tục. Khi đã cài đặt xong, sau 5s, màn hình sẽ trở về trạng thái chờ.

Khi độ ẩm cài đặt nhỏ hơn độ ẩm hiện tại 3%, máy hút ẩm sẽ hoạt động (màn hình có chữ “DEHUM”); Khi độ ẩm cài đặt lớn hơn độ ẩm hiện tại 3%, máy nén sẽ ngừng hoạt động. Khoảng cài đặt độ ẩm từ 5% ~ 98%.

Nếu cài đặt độ ẩm nhỏ hơn 20% máy sẽ chuyển sang chế độ hút ẩm liên tục.

#### Cài đặt thời gian chờ

**Chờ mở máy:** Khi máy đang ở chế độ chờ (chưa hoạt động). Có chữ “T-ON” trên màn hình. Nhấn nút “SET” hai lần, sau đó nhấn nút tăng hoặc giảm để cài đặt thời gian chờ mở máy. Mỗi lần nhấn thời gian cài đặt tăng/giảm 1 giờ.

**Chờ tắt máy:** Khi máy đang hoạt động. Có chữ “T-OFF” trên màn hình. Nhấn nút “SET” ba lần, sau đó nhấn nút tăng hoặc giảm để cài đặt thời gian chờ tắt máy.

Sau khi đã cài đặt thời gian chờ mở/tắt máy, máy sẽ tự động đếm thời gian. Khi hết thời gian chờ, nếu máy đang dừng, nó sẽ tự động khởi động. Nếu máy đang chạy, nó sẽ tự động dừng.

**Kiểm tra nhiệt độ dàn lạnh:** Nhấn và giữ nút "SET" trong 05 s để kiểm tra nhiệt độ dàn lạnh (khi đó màn hình hiển thị chữ "COILT").

**Hiệu chỉnh độ ẩm:** Nhấn và giữ nút "SET" trong 10 giây, màn hình hiển thị chữ "F1", khi đó có thể nhấn nút tăng hoặc giảm để hiệu chỉnh độ ẩm hiển thị trên máy (nếu có sai lệch).

**Cài đặt chế độ rã băng:** Từ chế độ F1, tiếp tục nhấn nút “SET”, màn hình hiển thị chữ “F2” và khoảng thời gian chu kỳ rã băng (mặc định: 30 phút). Có thể nhấn nút tăng hoặc giảm để điều chỉnh.

Từ chế độ F2, tiếp tục nhấn nút “SET”, màn hình hiển thị chữ “F3” và khoảng thời gian rã băng (mặc định: 8 phút); Có thể nhấn nút tăng hoặc giảm để điều chỉnh.

Từ chế độ F3, tiếp tục nhấn nút “SET”, màn hình hiển thị chữ “1-F4”, đó là chế độ rã băng thông minh, phù hợp với nhiệt độ môi trường trên 10°C; Nếu nhấn nút tăng hoặc giảm, màn hình hiển thị chữ “2-F4”, đó là chế độ rã băng cố định, phù hợp với nhiệt độ môi trường dưới 10°C. Nhấn nút tăng hoặc giảm lần nữa để chuyển lại chế độ “1-F4”.

Chờ sau 05 s hoặc tiếp tục nhấn nút “SET” để thoát khỏi trạng thái cài đặt.

### 5.4. Đặc điểm hoạt động của máy

1. Nếu độ ẩm cài đặt lớn hơn độ ẩm hiện tại trong phòng thì máy sẽ không chạy.

2. Trong quá trình máy hoạt động, khi máy nén đã khởi động, ít nhất 3 phút sau mới được dừng quạt và máy nén. Máy nén sau khi đã dừng, ít nhất 3 phút sau mới được khởi động lại.

3. Khi hoạt động trong phòng có nhiệt độ thấp, máy có thể tự điều chỉnh nhiệt độ hệ thống và nhiệt độ xả đá.

4. Máy có chức năng ghi nhớ. Sau khi đã cài đặt các chế độ làm việc, nếu nguồn điện bị mất hoặc jack cắm điện bị rút đột ngột, máy sẽ ghi nhớ các chế độ trước khi mất điện và sẽ hoạt động theo đúng các chế độ đó sau khi có điện trở lại.

5. Máy tự động phát hiện lỗi cảm biến nhiệt độ, độ ẩm. Khi máy phát hiện sensor nhiệt vượt quá giới hạn làm việc, màn hình hiện mã E1, hệ thống sẽ chuyển sang chế độ hồng sensor nhiệt. Khi đó máy sẽ làm việc tuần hoàn hút ẩm 30 phút và rã băng 10 phút

Khi máy phát hiện sensor ẩm vượt quá giới hạn làm việc, màn hình hiện mã E2. Khi đó máy sẽ ngừng hoạt động.

## **6. CHÚ Ý TRONG SỬ DỤNG MÁY**

1. Khi di chuyển máy, không nghiêng máy quá  $45^{\circ}$  để tránh hư hỏng máy nén.

2. Nhiệt độ làm việc của máy từ  $5^{\circ}\text{C}$  đến  $38^{\circ}\text{C}$

3. Khi máy làm việc, do nguồn nhiệt từ máy nén, nhiệt độ môi trường xung quanh sẽ tăng thêm từ  $1^{\circ}\text{C}$  đến  $3^{\circ}\text{C}$ . Hiện tượng đó là bình thường.

4. Nếu nhiệt độ môi trường dưới  $10^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm tuyệt đối cũng thấp tương ứng, khi đó có thể không cần thiết sử dụng máy hút ẩm.

5. Cửa không khí vào và ra cần cách tường ít nhất 10 cm để không làm giảm hiệu quả hút ẩm.

6. Máy làm việc trong không gian kín sẽ đạt hiệu quả hút ẩm tốt nhất

7. Tùy theo môi trường sử dụng, cần phải vệ sinh lọc bụi định kỳ để tránh gây hư hại đến máy hút ẩm. Tối thiểu một tháng phải vệ sinh một lần, nếu môi trường nhiều bụi thì cần làm vệ sinh mỗi tuần hoặc mỗi ngày hoặc phải lắp thêm lọc bụi bổ sung bên ngoài.

Có thể vệ sinh lọc bụi bằng máy hút bụi hoặc rửa trong nước ấm với xà bông ( $< 40^{\circ}\text{C}$ ) sau đó làm sạch bằng nước thường, chờ khô và lắp lại máy. Không để lọc bụi trực tiếp ra ánh nắng mặt trời hoặc cạnh nguồn nhiệt để tránh bị biến dạng.

## 7. CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

<b>Hiện tượng</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Khắc phục</b>
Máy không hoạt động	Không có nguồn điện vào máy  Cháy cầu chì	Kiểm tra nguồn điện chính và dây dẫn điện vào máy. Thay thế cầu chì bị cháy sau khi đã khắc phục nguyên nhân cháy cầu chì.
Máy không hút ẩm hoặc độ ẩm trong phòng cao	Lọc bụi bị bẩn Miệng hút hoặc thổi gió bị bít hoặc chắn. Phòng không kín  Thiếu ga lạnh hoặc máy nén hỏng	Làm vệ sinh lọc bụi định kỳ Ngăn cản các vật chắn miệng gió Kiểm tra và đóng kín cửa phòng Nếu dàn lạnh không ngưng tụ nước, cần liên hệ đơn vị bảo trì để kiểm tra lại máy nén.
Nước chảy ra ngoài	Máy bị nghiêng phía sau Ống dẫn nước thải bị bít	Cần đặt máy thẳng bằng Kiểm tra và thông ống dẫn nước thải.
Có tiếng ồn bất thường	Máy đặt không chắc chắn Lọc bụi bị bẩn	Đặt lại máy  Làm vệ sinh lọc bụi định kỳ

### Giải thích mã báo sự cố của máy

<b>Mã lỗi</b>	<b>Nguyên nhân</b>
E1	Sensor nhiệt độ rã băng hỏng
E2	Sensor ẩm hỏng
E3	Sensor nhiệt độ môi trường hỏng
E8	Bảo vệ máy nén

*MỌI THẮC MẮC XIN LIÊN HỆ  
TRUNG TÂM CSKH CỦA CHÚNG TÔI*

**AiKYO®**  
**DEHUMIDIFIER**

**HOTLINE: 1900 633 514**